

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 17-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 25/01/2022 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Chu Văn C, sinh năm 1950 và bà Lê Thị T, sinh năm 1952; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; có 04 anh chị em, lớn sinh năm 1974, nhỏ sinh năm 1991; tiền sự: không; tiền án: Bị cáo có hai tiền án.

- Ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 140/2016/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2017 nhưng chưa bồi thường cho bị hại.

- Ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) xử phạt 01 năm 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 144/2020/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến nay.

- Bị hại: Ông Quách Anh D, sinh năm 1968; địa chỉ: 137/2 khu phố T,

phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1993; địa chỉ: 24/2 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/11/2021, bị cáo Chu Văn T uống cà phê cùng đôi tượng H (không rõ nhân thân lai lịch) tại quán cà phê không tên trên đường Lý Thường Kiệt thuộc phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. H rủ bị cáo đi tìm xe mô tô để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. H đưa cho bị cáo 01 cây đoản bằng kim loại, hình chữ T để bẻ khóa xe, bị cáo cắt cây đoản vào túi quần. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Yamaha loại Sirius (không rõ biển số) chở bị cáo đi tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi đến trước tiệm thuốc Long Châu thuộc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An thấy trên vỉa hè có 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 61C1-485.73 của anh Quách Anh D. H dừng xe cách vị trí xe của anh D khoảng 10m, để bị cáo đi bộ đến tiếp cận xe mô tô, dùng đoản bẻ khóa xe, dùng hai tay bẻ cổ xe, sau đó ngồi lên yên xe lúi xe xuống đường đề nổ máy xe chạy được khoảng 01m thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô Honda, kiểu dáng Wave RSX, biển số 61C1-485.73.

+ 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T.

Theo kết luận định giá số 165/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/11/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định: 01 xe mô tô Honda, kiểu dáng Wave RSX, biển số 61C1-485.73 trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Tại cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Chu Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn T mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Honda, kiểu dáng Wave RSX, biển số 61C1-485.73 đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên H chưa rõ nhân thân nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 17/11/2021 tại tiệm thuốc Long Châu trên đường Lý Thường Kiệt, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị cáo Chu Văn T dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô Honda, biển số 61C1-485.73, nổ máy xe bỏ chạy khoảng 01 mét thì bị phát hiện bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 11.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có nghề nghiệp, đã bị xử phạt tù hai lần về tội trộm cắp tài sản thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Xử lý vật chứng:

Xét 01 xe mô tô Honda, kiểu dáng Wave RSX, biển số 61C1-485.73 đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Xét 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông tên H chưa rõ nhân thân nên tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về hình phạt, việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 17/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết